TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Năng
Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trầm Văn T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1990, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn P và bà Đồng Thị H; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt một năm sáu tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam: từ ngày 18/8/2018 trong vụ án khác; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1956
Địa chỉ: ấp A, xã L, thị xã H, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/3/2017, Trầm Văn T cùng uống rượu chung với Ngô Thanh S, Mai Chí K tại ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Trà Vinh đến khoảng 22 giờ thì nghỉ. Trầm Văn T mượn một xe mô tô hiệu Future neo (Trung Quốc), màu xám đen, đã mất biển số do phần dè sau bị gãy của S chạy về nhà thăm vợ ở ấp S, xã C, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Khi điều khiển xe đến khu vực ấp A, xã L, thị xã H thì xe Future neo bị hỏng, không chạy được nữa nên T bỏ xe lại bên đường. Tại đây T nhìn thấy trước cửa nhà ông Huỳnh Văn B có một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu vàng đen, biển số 84B1-272.48, chìa khóa có gắn sẵn trên xe. Quan sát thấy không có người trông coi nên T đi vào dẫn xe ra lộ rồi chạy về nhà vợ ở ấp S. Khoảng 23 giờ cùng ngày T về đến nhà vợ ở ấp S, vào nói chuyện được một lúc thì bị ba vợ đuổi đi, nên T tiếp tục lấy xe Yamaha, sirius biển số 84B1-272.48 điều khiển chạy về hướng thành phố V. Khoảng 02 giờ ngày 24/3/2017 Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Trà Vinh đang tuần tra trên đường N về hướng thị trấn C thì phát hiện T điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì T không xuất trình được giấy tờ nên Tổ tuần tra giao người và xe cho Công an Phường E thành phố V xử lý. Qua làm việc T không khai tên thật mà cung cấp giấy chứng minh nhân dân phô tô và khai tên Trịnh Công T, sinh năm 1993, trú xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang, sau đó T bỏ đi mất. Sau khi phát hiện mất xe ông B đã đến cơ quan công an trình báo.

Kết luận định giá tài sản ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu vàng đen, biển số 84B1-272.48, xe đã qua sử dụng, có giá 12.600.000 đồng.

Ngày 26/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án do chưa xác định được bị can. Trong thời gian tạm đình chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra xác định Trầm Văn T đã bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trầm Văn T đã thừa nhận vào ngày 23/3/2017 có lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu vàng đen, biển số 84B1-272.48 của ông B như nêu trên là đúng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành thu giữ xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu vàng đen, biển số 84B1-272.48 và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Huỳnh Văn B.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố bị cáo Trầm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trầm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã nêu và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Bản cáo trạng, cũng như không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải và thừa nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại vắng mặt và có yêu cầu Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật, tài sản đã nhận lại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tại huyện L, tỉnh Trà Vinh và huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã bị các cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy lời nhận tội của bị cáo là người lấy trộm chiếc xe của ông B tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, các lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo trình bày tại Cơ quan điều tra. Do đó, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên nội dung của Bản cáo trạng truy tố bị cáo Trầm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trầm Văn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Trầm Văn T khai nhận lấy trộm xe của ông Huỳnh Văn B là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tối ngày 23/3/2017 sau khi uống rượu say bị cáo mượn xe của anh S chạy về thăm vợ ở xã C, huyện H. Khi đến khu vực ấp A, xã L, thị xã H thì xe Future neo bị hỏng, không chạy được nên bị cáo bỏ xe lại bên đường. Sau đó bị cáo thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu vàng đen, biển số 84B1-272.48, của ông Huỳnh Văn B để trước cửa nhà không có người trông coi, chìa khóa có gắn sẵn trên xe, nên bị cáo vào lấy xe chạy về nhà vợ một lúc, rồi bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng thành phố V. Khoảng 02 giờ ngày 24/3/2017 Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Trà Vinh đang tuần tra trên đường N về hướng thị trấn C dừng xe kiểm tra thì bị cáo không xuất trình được giấy tờ nên Tổ tuần tra giao người và xe cho Công an Phường E thành phố V xử lý, sau đó lợi dụng sơ hở của cán bộ trong lúc làm việc, bị cáo bỏ đi mất.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng,

các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đánh giá đúng với bản chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo một cách toàn diện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt một năm sáu tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bị cáo với một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Huỳnh Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt tù, về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trầm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trầm Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trầm Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan